

Bản án số: **89/2020/HSST**

Ngày: **15/05/2020**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN- TP HÀ NỘI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đặng Văn Ngọc

Hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Đức Minh và bà Đặng Thị Nhác.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Lưu Tuấn Long - Cán bộ Toà án nhân dân quận Long Biên

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên toà:

Bà Nguyễn Thị Oanh - Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 05 năm 2020, tại Trụ sở Toà án nhân dân quận Long Biên, TP Hà Nội mở phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 74/2020/TLST-HS ngày 06/04/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 106/2020/QĐXX-ST ngày 29/4/2020 đối với bị cáo:

Đỗ Thị T, sinh năm: 1972; HKTT và chỗ ở: phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, Hà Nội; Văn hóa: 6/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Đỗ Văn Ú, sinh năm 1927 (đã chết) và bà: Nguyễn Thị T, sinh năm 1925 (đã chết). Gia đình bị cáo có 06 anh E, bị cáo là con thứ 6. Họ tên chồng: Trần Đức H, sinh năm: 1966 (đã ly hôn). Bị cáo có 01 con sinh năm 1992. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị truy nã, đầu thú và tạm giữ ngày 20/02/2020, đến ngày 23/02/2020 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam tại Trại giam số 2 – Công an TP Hà Nội. (Có mặt tại phiên toà)

*** Bị hại: Công ty T chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Home Credit Việt Nam**

Trụ sở: Nguyễn Đăng Giai, phường Thảo Điền, quận 2, TP Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dimitry Mosolov – Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Ngọc S, sinh năm: 1981; HKTT: Nguyễn Viết Xuân, phường KH Mai, quận Thanh Xuân, Hà Nội (theo Giấy ủy quyền số 428/2018/GUQ-SE ngày 9/7/2018) (xin xét xử vắng mặt)

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Công ty cổ phần Thế giới di động

Trụ sở: Trần Quang Khải, phường Tân Định, quận I, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đoàn Văn Hiếu E – Tổng giám đốc (xin xét xử vắng mặt)

2. Bà Nguyễn Thùy H, sinh năm 1976; Trú tại: Liễu Giai, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, Hà Nội (xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 16/8/2018, Công an quận Long Biên tiếp nhận đơn trình báo của ông Bùi Ngọc S (sinh năm 1981; HKTT: phường KH Mai, quận Thanh Xuân, Hà Nội) đại diện theo ủy quyền của Công ty T chính TNHH MTV Home Credit Việt Nam (sau đây gọi tắt là Công ty Home Credit) tố giác Đỗ Thị T có hành vi lừa đảo chiếm đoạt T sản.

Quá trình điều tra xác định: Công ty Home Credit có ký thỏa thuận hợp tác kinh doanh với các cửa hàng bán điện thoại, xe máy, điện tử gia dụng,... để cung cấp dịch vụ cho vay tiền tiêu dùng khi khách hàng có nhu cầu mua hàng trả góp.

Khoảng cuối tháng 01/2018, thông qua Nguyễn Thị H (sinh năm: 1980; HKTT: Chùa Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, Hà Nội) Đỗ Thị T có quen biết một người phụ nữ tên T (hiện chưa rõ nhân thân lai lịch). Quá trình quen biết T và T bàn bạc với nhau về việc làm và sử dụng giấy tờ giả để ký kết hợp đồng tín dụng mua điện thoại trả góp nhằm mục đích lừa đảo chiếm đoạt T sản.

Khoảng đầu tháng 02/2018, tại nhà T (địa chỉ: phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, Hà Nội), T cung cấp ảnh chân dung kích thước 2cm x 3cm để T thay thế ảnh chân dung của T vào Chứng minh nhân dân số 012205308 mang tên Nguyễn Thùy H. Về nguồn gốc Chứng minh nhân dân số 012205308 mang tên Nguyễn Thùy H, T không biết T từ đâu mà có. Sau đó, T đưa cho T 01 (một) Sổ hộ khẩu số: 241813047 bị bỏ trống phần thông tin của các nhân khẩu nhưng tại các mục “CÁN BỘ ĐĂNG KÝ” đã có chữ ký, dấu chức vụ, họ tên ghi “Đội phó: Châu Minh Hằng”; tại mục “TRƯỞNG CÔNG AN QUẬN” đã có chữ ký, dấu cấp bậc, họ tên ghi “THƯỢNG TÁ NGUYỄN BÁ PH” và dấu hình tròn màu đỏ ghi “CÔNG AN THÀNH PHỐ HÀ NỘI – CÔNG AN QUẬN ĐỐNG ĐA”. T hoàn toàn không biết gì về nguồn gốc của quyền sở hộ khẩu này.

T và T cùng nhau bàn bạc, thống nhất thông tin của các nhân khẩu trong sổ hộ khẩu gồm: Trần Văn N, Nguyễn Thùy H, Trần Xuân T, Trần Xuân T và T là người trực tiếp viết, điền các thông tin của các nhân khẩu này vào Sổ hộ khẩu trên.

Đến ngày 08/02/2018, T cùng T đến Cửa hàng Thế giới di động Ngọc Lâm (Địa chỉ: phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, Hà Nội) sử dụng Chứng minh nhân dân số 012205308 mang tên Nguyễn Thùy H và Sổ hộ khẩu số 241813047 mang tên chủ hộ Trần Văn N giả trên để ký kết Hợp đồng tín dụng tiêu dùng trả góp số 3800716984 với Công ty Home Credit mua trả góp 01 chiếc điện thoại IPHONE X trị giá 29.990.000 đồng. Tại đây, bị cáo T đưa cho Nguyễn Ngọc Ánh (sinh năm: 1992; HKTT: phố Hoàng Như Tiếp, Bồ Đề, Long Biên, Hà Nội) là nhân viên Công ty Home Credit bản gốc 02 giấy tờ giả trên cung cấp các thông tin nhân thân giả và giả mạo chữ ký, chữ viết mang tên Nguyễn Thùy H để chị Ánh hoàn thiện hồ sơ vay tín dụng tiêu dùng trả góp. Để mua được chiếc điện thoại IPHONE X như trên T phải trả trước cho cửa hàng 50% giá trị sản phẩm là 14.995.000 đồng nhưng do không có tiền nên số tiền này do T chịu trách nhiệm và thanh toán trực tiếp cho chị Trần Thu A (sinh năm: 1995; HKTT: Đông Vinh, Đông Hưng, Thái Bình) là nhân viên của Cửa hàng Thế giới di động. Đối với Hợp đồng tín dụng tiêu dùng trả góp số 3800716984 bị cáo T đã vay của Công ty Home Credit số tiền là 15.593.000 đồng với cam kết thanh toán số tiền vay trong 08 tháng cùng lãi xuất thỏa thuận theo hợp đồng, trong đó: số tiền 14.995.000 đồng là 50% giá trị hàng hóa còn lại Công ty Home Credit đã thanh toán cho Cửa hàng Thế giới di động và 598.000 đồng tiền phí bảo hiểm bảo an tín dụng. Quá trình giao kết hợp đồng, toàn bộ các hợp đồng đều do T kí tên Nguyễn Thùy H. Sau khi ra khỏi Cửa hàng Thế giới di động bị cáo T đã đưa cho T chiếc điện thoại IPHONE X mua trả góp, Chứng minh nhân dân số 012205308 mang tên Nguyễn Thùy H, Sổ hộ khẩu số 241813047 mang tên chủ hộ Trần Văn N giả và được T trả công 5.000.000 đồng, số tiền này bị cáo T đã sử dụng tiêu sài cá nhân hết.

Tại bản Kết luận giám định số 5175/C09-P5 ngày 11 tháng 10 năm 2019 của Viện khoa học hình sự kết luận: Chữ ký “H” cần giám định trên các mẫu ký hiệu từ A1 đến A4 (chữ ký, chữ viết mang tên Nguyễn Thùy H trên các T liệu liên quan đến Hợp đồng tín dụng tiêu dùng trả góp số 3800716984) so với chữ ký, chữ viết của Đỗ Thị T trên các mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M6 (chữ ký, chữ viết của bà Nguyễn Thùy H và chữ ký, chữ viết mang tên Đỗ Thị T trên các T liệu liên quan đến hợp đồng tín dụng tiêu dùng trả góp số 3718172359) do cùng một người ký, viết ra.

Tại Cơ quan điều tra, bà Nguyễn Thùy H khai nhận: Bà H đã được Cơ quan điều tra cho xem Hợp đồng tín dụng tiêu dùng trả góp số 3800716984 và khẳng định:

- Bà H chưa từng thấy và ký kết hợp đồng tín dụng này.
- Chữ ký, chữ viết mang tên Nguyễn Thùy H trong hợp đồng tín dụng không phải chữ ký, chữ viết của bà H.
- Các thông tin về họ tên, ngày/tháng/năm sinh, số CMND của khách hàng có trong Hợp đồng tín dụng đúng là thông tin của bà H, ngoài ra các thông tin khác (như địa chỉ liên lạc, thông tin người thân và số điện thoại, ...) không phải thông tin của bà H.
- Chứng minh nhân dân số: 012205308 mang tên Nguyễn Thùy H là CMND của bà H nhưng CMND này bà H đã đánh mất từ khoảng tháng 10/2016 và ảnh chân dung trên CMND này không phải là ảnh chân dung của bà H.
- Sổ hộ khẩu 241813047 mang tên chủ hộ Trần Văn N không phải Sổ hộ khẩu của bà H. Sổ hộ khẩu của bà H gia đình vẫn đang sử dụng và không bị mất.
- Bà H không biết hình ảnh khách hàng có trong Hợp đồng tín dụng này là ai, bà H không có quan hệ gì.

Bà H cung cấp cho cơ quan điều tra bản photo Chứng minh nhân dân số 001176002537 mang tên Nguyễn Thùy H (là CMND bà H sử dụng sau khi đánh mất CMND số 012205308).

Về dân sự: Công ty tài chính TNHH một thành viên Home Credit yêu cầu bị cáo Đỗ Thị T thanh toán số tiền 15.593.000 đồng và lãi theo quy định của hợp đồng tín dụng tiêu dùng trả góp số 3800716984.

Tại bản cáo trạng số 83/CT- VKS ngày 03/4/2020 Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên truy tố bị cáo Đỗ Thị T về hành vi “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự

Trước khi Tòa án xét xử, bị cáo T đã vận động gia đình khắc phục bồi thường xong toàn bộ thiệt hại cho Công ty Home Credit. Công ty đã có đơn gửi Tòa án xác nhận trách nhiệm dân sự đã giải xong, không yêu cầu Tòa án xét giải quyết và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Công ty cổ phần Thế giới di động có ý kiến: Công ty Home Credit đã thanh toán cho TGDĐ số tiền theo hợp đồng tín dụng trả góp số 3800716984. TGDĐ chỉ là bên bán hàng và đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của bên bán, không còn ý kiến gì liên quan đến vụ án và xin vắng mặt trong suốt quá trình điều tra, truy tố, xét xử.

Tại phiên tòa: Bị cáo Đỗ Thị T thành khẩn khai nhận tội như đã khai tại cơ quan điều tra, thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo là đúng. Bị cáo không kêu oan, chỉ mong Hội đồng xét xử xE xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân quận Long Biên duy trì công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, xE xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đề nghị như sau: Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm s, i khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015. Xử phạt: Đỗ Thị T mức án tù từ 12 đến 15 tháng tù. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt tiền cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

Nói lời sau cùng bị cáo nhận thấy hành vi của bị cáo là sai, vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử mở lượng khoan hồng cho bị cáo mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng:

- Về hành vi tố tụng của Cơ quan CSĐT- Công an quận Long Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã xuất trình T liệu, chứng cứ phù hợp với các quy định của pháp luật. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến gì hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Xét lời khai nhận tội của bị cáo Đỗ Thị T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, Đơn trình báo, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, kết luận giám định cùng với các T liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đủ cơ sở kết luận: Ngày 08/02/2018, bằng thủ đoạn gian dối Đỗ Thị T đã dùng Chứng minh thư nhân dân mang tên Nguyễn Thùy H nhưng dán ảnh bị cáo, Sổ hộ khẩu mang tên chủ hộ Trần Văn N để làm thủ tục mua trả góp chiếc điện thoại Iphone X trị giá 29.990.000 đồng của Công ty cổ phần Thế giới di động, nhằm lừa đảo chiếm đoạt số tiền của Công ty Home Credit Việt Nam cho vay trả góp là 15.593.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Đỗ Thị T đã phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự. Do đó Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố bị cáo Đỗ Thị T với tội danh “Lừa đảo chiếm đoạt T sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến T sản của doanh nghiệp được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

- Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

[4] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo đã vận động gia đình khắc phục xong thiệt hại cho bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và đầu thú là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về nhân thân : Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự

[7] Về quyết định hình phạt: Sau khi xE xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, xét thấy cần phải xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[8] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có thu nhập nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 174 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát đề nghị miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là có căn cứ phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[9] Về dân sự: Bị cáo đã bồi thường xong thiệt hại cho bị hại. Bị hại đã nhận đủ số tiền bồi thường và không yêu cầu Tòa án xE xét giải quyết nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

[10] Về vấn đề khác : Đối với đối tượng tên T do bị cáo T và H khai không biết nhân thân, lai lịch của T nên Cơ quan điều tra chưa có điều kiện làm rõ, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với hành vi làm giả Chứng minh nhân dân số 012205308 mang tên Nguyễn Thùy H và Sổ hộ khẩu số 241813047 mang tên chủ hộ Trần Văn N của

Đỗ Thị T: Bị cáo khai các giấy tờ giả nêu trên sau khi thanh kí hợp đồng tín dụng đã đưa lại cho T. Quá trình điều tra đến nay, chưa làm rõ được đối tượng T và chưa thu giữ được T liệu gốc nên Cơ quan điều tra chưa đủ căn cứ để kết luận hành vi Làm giả T liệu của cơ quan, tổ chức đối với T và T, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với Nguyễn Thị H: Bị cáo T khai H và T cùng xúi dục bị cáo thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt T sản, quá trình làm giả giấy tờ T liệu cả T và H đều có mặt. Nguyễn Thị H khai nhận hoàn toàn không biết, không liên quan gì đến hành vi phạm tội của T và H không được hưởng lợi ích gì từ sự việc trên. Ngoài lời khai của T, không còn T liệu, chứng cứ gì khác để chứng minh hành vi của H vì vậy không đủ cơ sở để kết luận vai trò đồng phạm của H trong vụ án là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với chị Nguyễn Ngọc Ánh, chị Trần Thu A: Quá trình điều tra xác định, chị Nguyễn Ngọc Ánh và chị Trần Thu A không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của T. Vì vậy, Cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý là đúng pháp luật.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm

[11] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Thị T phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

1. Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: bị cáo Đỗ Thị T 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/02/2020

-Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt tiền cho bị cáo Đỗ Thị T

2. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Án xử công khai sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp

luật. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án sơ thẩm có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP HN;
- VKS, CA, Chi cục THADS quận Long Biên
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo; bị hại, NCQLNVLQ
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Văn Ngọc